

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ TỪ GÓC ĐỘ QUẢN TRỊ QUỐC GIA

NGUYỄN THỊ HƯỜNG
Học viện Hành chính và Quản trị công

Nhận bài ngày 10/4/2026. Sửa chữa xong 20/5/2026. Duyệt đăng 27/5/2026

Abstract

In the context of digital transformation and the Fourth Industrial Revolution, the private sector is playing an increasingly important role in economic growth and innovation in Vietnam. The digital era creates numerous opportunities for private enterprises to improve productivity, expand markets, and participate more deeply in global value chains, while also posing significant challenges related to technological capabilities, human resources, and adaptability. This article analyzes the current state of private sector development in the context of digital transformation, clarifies the opportunities and challenges involved, and proposes solutions to improve institutions, enhance governance effectiveness, and promote innovation in order to strengthen the role of the private sector as a key driver of development in the new era.

Keywords: Digital economy, digital transformation, innovation, national governance, private sector.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình phát triển đất nước, kinh tế tư nhân (KTTN) ngày càng khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, huy động nguồn lực xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Sau gần 40 năm đổi mới, khu vực KTTN ở Việt Nam đã có bước phát triển đáng kể cả về số lượng doanh nghiệp, quy mô vốn, lĩnh vực hoạt động và mức độ đóng góp vào nền kinh tế. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định phát triển KTTN là yêu cầu chiến lược nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế sâu rộng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, nền kinh tế đang chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa vào các yếu tố đầu vào truyền thống sang mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT) và các nền tảng số đã làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản trị doanh nghiệp, tổ chức thị trường và quản lý nhà nước. Trong môi trường đó, khu vực KTTN vừa đứng trước những cơ hội to lớn để nâng cao năng suất, mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, vừa phải đối mặt với những thách thức mới liên quan đến năng lực đổi mới sáng tạo, chất lượng nguồn nhân lực, khả năng tiếp cận công nghệ và sức ép cạnh tranh ngày càng gia tăng. Trong kỷ nguyên số, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng hệ thống quản trị quốc gia hiện đại, dựa trên dữ liệu, đổi mới sáng tạo và quản trị số nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho khu vực KTTN phát triển bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kinh tế tư nhân trong chiến lược phát triển quốc gia thời kỳ chuyển đổi số

2.1.1. Quan niệm về kinh tế tư nhân từ góc độ quản trị quốc gia

Kinh tế tư nhân là khu vực kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, bao gồm doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, hộ kinh doanh và các hình thức

Email: huongnt.apag.edu.vn

tổ chức sản xuất, kinh doanh khác do cá nhân hoặc tổ chức tư nhân làm chủ. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, KTTN được xác định là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, có vai trò thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, huy động các nguồn lực xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao năng lực quản trị quốc gia trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Đại hội xác định cần hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát huy vai trò của các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Trong bối cảnh đó, phát triển kinh tế tư nhân gắn với chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu của tăng trưởng kinh tế mà còn là nội dung quan trọng của quá trình hiện đại hóa quản trị quốc gia.

Từ góc độ quản trị quốc gia, phát triển KTTN không chỉ được nhìn nhận ở phương diện gia tăng quy mô doanh nghiệp hay đóng góp vào GDP mà còn gắn với chất lượng thể chế, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển của Nhà nước. Theo cách tiếp cận này, Nhà nước giữ vai trò xây dựng môi trường thể chế minh bạch, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, cạnh tranh bình đẳng và tạo điều kiện thuận lợi để khu vực KTTN phát huy tiềm năng phát triển (Ban Chấp hành Trung ương, 2025).

Trong bối cảnh chuyển đổi số, quan niệm về phát triển KTTN cũng có những thay đổi đáng kể. Trong thời gian trước, khu vực KTTN chủ yếu được đánh giá thông qua năng lực sản xuất, kinh doanh và tích lũy vốn thì hiện nay các yếu tố như đổi mới sáng tạo, năng lực công nghệ, quản trị số, khả năng tham gia vào hệ sinh thái số và chuỗi giá trị toàn cầu ngày càng trở thành những tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng phát triển của khu vực này (World Bank, 2021). Vì vậy, phát triển KTTN trong kỷ nguyên số cần được đặt trong tổng thể quá trình đổi mới mô hình quản trị quốc gia, hoàn thiện thể chế phát triển và xây dựng nền kinh tế số hiện đại, bền vững.

2.1.2. Vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế số

Trong kỷ nguyên số, KTTN ngày càng giữ vị trí quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Với đặc trưng linh hoạt, năng động và khả năng thích ứng nhanh với biến động của thị trường, khu vực KTTN đang trở thành lực lượng tiên phong trong ứng dụng công nghệ số, phát triển các mô hình kinh doanh mới và khai thác hiệu quả các cơ hội từ nền kinh tế số (OECD, 2024). Thực tiễn phát triển cho thấy khu vực KTTN đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP, tạo việc làm và huy động nguồn lực xã hội mà còn là chủ thể quan trọng trong quá trình chuyển đổi số quốc gia. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã chủ động ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) và thương mại điện tử nhằm nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quy trình quản trị và mở rộng thị trường trong nước cũng như quốc tế (World Bank, 2021). Sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các nền tảng số đã góp phần hình thành hệ sinh thái kinh tế số ngày càng đa dạng tại Việt Nam.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực KTTN, trong nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa các thành tựu khoa học, công nghệ; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong sản xuất, kinh doanh và quản trị. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để khu vực KTTN phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên số, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu và đóng góp vào quá trình hiện đại hóa nền kinh tế.

Kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao khả năng

thích ứng của nền kinh tế trước những biến động của môi trường toàn cầu. Thông qua hoạt động đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và phát triển sản phẩm mới, khu vực tư nhân góp phần thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, gia tăng hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng trong sản phẩm, dịch vụ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh phát triển kinh tế số và thực hiện mục tiêu trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào năm 2045, việc phát huy vai trò của KTTN không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế mà còn là yêu cầu quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy phát triển bền vững trong thời đại số (Ban Chấp hành Trung ương, 2025).

2.1.3. Yêu cầu đặt ra đối với quản trị quốc gia trong thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

Sự phát triển của KTTN trong kỷ nguyên số đặt ra những yêu cầu mới đối với quản trị quốc gia. Ở Việt Nam trước đây, vai trò của Nhà nước chủ yếu tập trung vào quản lý và điều tiết nền kinh tế thì hiện nay cần chuyển mạnh sang mô hình Nhà nước kiến tạo phát triển, lấy hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường thuận lợi và hỗ trợ đổi mới sáng tạo làm trọng tâm. Điều này đòi hỏi hệ thống quản trị quốc gia phải thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của khoa học, công nghệ và các mô hình kinh doanh mới trong nền kinh tế số: 1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN theo hướng minh bạch, ổn định và dễ dự báo, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế. Một môi trường thể chế thuận lợi sẽ góp phần giảm chi phí tuân thủ, khuyến khích đầu tư, đổi mới sáng tạo và tạo động lực cho doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững (Ban Chấp hành Trung ương, 2025); 2. Chuyển đổi số quốc gia phải đổi mới phương thức quản trị nhà nước theo hướng số hóa, dựa trên dữ liệu và tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Việc xây dựng Chính phủ số, phát triển hạ tầng số và khai thác hiệu quả dữ liệu quốc gia không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh (World Bank, 2021); 3. Quản trị quốc gia chú trọng xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, khả năng thích ứng với công nghệ số và đổi mới sáng tạo sẽ trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của khu vực KTTN cũng như của nền kinh tế quốc gia (OECD, 2024).

2.2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong kỷ nguyên số

2.2.1. Những kết quả đạt được

Sau gần 40 năm đổi mới, khu vực KTTN ở Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về quy mô, số lượng và phạm vi hoạt động, từng bước khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTN đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh mở rộng sản xuất, kinh doanh, huy động nguồn lực xã hội và tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Một trong những kết quả nổi bật là sự gia tăng nhanh chóng về số lượng doanh nghiệp tư nhân. Đến năm 2025, cả nước có khoảng 940.000 doanh nghiệp đang hoạt động cùng hơn 5 triệu hộ kinh doanh, tăng đáng kể so với giai đoạn trước đây. Khu vực KTTN hiện đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và tạo việc làm cho trên 80% lực lượng lao động trong nền kinh tế, khẳng định vị trí quan trọng trong việc duy trì tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Trong bối cảnh chuyển đổi số, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã chủ động đổi mới mô hình kinh doanh, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, quản trị và cung ứng dịch vụ. Các lĩnh vực như thương mại điện tử, công nghệ tài chính (fintech), logistics, công nghệ thông tin và kinh tế nền tảng có tốc độ phát triển nhanh, góp phần thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam (World Bank, 2021). Nhiều doanh nghiệp tư nhân lớn như FPT, Vingroup, Vietjet, Hòa Phát, Masan hay Thaco không chỉ giữ vai trò dẫn dắt trong lĩnh vực hoạt động của mình mà còn từng bước đầu tư vào nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Khu vực KTTN ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc

gia và hội nhập kinh tế quốc tế. Nhiều doanh nghiệp đã tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, mở rộng hoạt động xuất khẩu, xây dựng thương hiệu trên thị trường quốc tế và góp phần nâng cao vị thế kinh tế của Việt Nam. Sự phát triển của khu vực KTTN cũng góp phần thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, gia tăng tỷ trọng các ngành công nghệ, dịch vụ và kinh tế số trong cơ cấu nền kinh tế (OECD, 2024).

Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy khu vực KTTN ngày càng khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế và chuyển đổi số quốc gia. Theo Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển KTTN, khu vực này hiện đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước, gần 60% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và tạo việc làm cho trên 40 triệu lao động, chiếm hơn 82% lực lượng lao động của nền kinh tế (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Cùng với đó, năm 2024 cả nước có hơn 233,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 7,1% so với năm trước, phản ánh sự phát triển năng động của cộng đồng doanh nghiệp và khu vực KTTN (Tổng cục Thống kê, 2025). Những kết quả này cho thấy KTTN không chỉ là khu vực đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế mà còn là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và phát triển kinh tế số ở Việt Nam.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã chủ động đầu tư vào công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo. Tập đoàn FPT là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong phát triển các giải pháp ứng dụng AI, điện toán đám mây và chuyển đổi số cho doanh nghiệp trong và ngoài nước. Vingroup thông qua các đơn vị như VinAI, VinBigData và VinFast đã đầu tư mạnh vào nghiên cứu AI, dữ liệu lớn và công nghệ thông minh, góp phần hình thành hệ sinh thái công nghệ số mang thương hiệu Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần VNG phát triển nhiều nền tảng số và dịch vụ công nghệ phục vụ hàng triệu người dùng, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong khu vực doanh nghiệp tư nhân.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2024 cả nước có hơn 233,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 7,1% so với năm 2023 (Tổng cục Thống kê, 2025). Điều này phản ánh xu hướng phục hồi và phát triển tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó khu vực KTTN tiếp tục là lực lượng chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng, ứng dụng công nghệ số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là động lực chủ yếu để đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời đặt mục tiêu đến năm 2030 kinh tế số đóng góp tối thiểu 30% GDP (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Đây là cơ sở chính trị quan trọng tạo điều kiện để khu vực KTTN đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ số, đổi mới sáng tạo và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Những kết quả đạt được cho thấy khu vực KTTN đang từng bước phát huy vai trò là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây là cơ sở quan trọng để Việt Nam tiếp tục phát huy tiềm năng của khu vực này trong quá trình xây dựng nền kinh tế số và nâng cao chất lượng quản trị quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

2.2.2. Những hạn chế và thách thức

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khu vực KTTN ở Việt Nam vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Những hạn chế nội tại của doanh nghiệp cùng với các thách thức từ quá trình chuyển đổi số đang tạo ra nhiều rào cản đối với sự phát triển bền vững của khu vực này (Ban Chấp hành Trung ương, 2025).

- Phần lớn doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, năng lực tài chính còn hạn chế, khả năng tích lũy vốn thấp và sức chống chịu trước những biến động của thị trường chưa cao. Theo thống kê, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, trong khi số lượng doanh nghiệp có quy mô lớn, có khả năng dẫn dắt thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu vẫn còn khiêm tốn (OECD, 2024). Điều này làm hạn chế khả năng đầu tư cho nghiên cứu, phát triển và đổi mới công nghệ.

- Năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của nhiều doanh nghiệp tư nhân còn thấp. Mặc dù chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, song không ít doanh nghiệp mới dừng lại ở mức ứng dụng các công cụ số cơ bản mà chưa thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quản trị, sản xuất và kinh doanh. Việc đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), ứng dụng AI, dữ liệu lớn hay tự động hóa còn hạn chế do thiếu nguồn lực tài chính, nhân lực chất lượng cao và kinh nghiệm quản trị công nghệ (World Bank, 2021).

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của nền kinh tế số. Tình trạng thiếu hụt lao động có kỹ năng số, kỹ năng quản trị hiện đại và năng lực đổi mới sáng tạo đang trở thành một trong những rào cản lớn đối với quá trình phát triển của doanh nghiệp tư nhân. Trong khi đó, tốc độ phát triển nhanh của công nghệ số đòi hỏi doanh nghiệp phải liên tục thích ứng, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để duy trì năng lực cạnh tranh.

- Khả năng liên kết giữa các doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo còn chưa chặt chẽ. Mức độ tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở các công đoạn có giá trị gia tăng thấp. Điều này ảnh hưởng đến khả năng nâng cao năng suất, tiếp thu công nghệ và mở rộng thị trường quốc tế.

Ngoài những hạn chế nội tại, sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số cũng đặt ra nhiều thách thức mới đối với khu vực KTTN như áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt, yêu cầu bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về công nghệ và phát triển bền vững. Nếu không nâng cao năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo và thích ứng với môi trường số, nhiều doanh nghiệp tư nhân sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới.

2.3. Định hướng và giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên số từ góc độ quản trị quốc gia

2.3.1. Hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế số

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc hoàn thiện thể chế là yêu cầu tiên quyết nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho khu vực KTTN phát triển. Nhà nước cần tiếp tục rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến kinh tế số, dữ liệu số, thương mại điện tử, đổi mới sáng tạo và các mô hình kinh doanh mới theo hướng minh bạch, đồng bộ và dễ dự báo. Bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế; giảm chi phí tuân thủ pháp luật và đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo động lực cho doanh nghiệp mở rộng đầu tư và đổi mới sáng tạo.

2.3.2. Đẩy mạnh xây dựng nền quản trị quốc gia số

Quản trị quốc gia số là nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển KTTN trong kỷ nguyên số. Nhà nước cần tiếp tục phát triển Chính phủ số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm chi phí giao dịch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính nhanh chóng, hiệu quả.

2.3.3. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp tư nhân

Để nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế số cần có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Nhà nước cần xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mới, khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo và thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học. Hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số nhằm thu hẹp khoảng cách về năng lực công nghệ giữa các doanh nghiệp.

2.3.4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số

Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân trong kỷ nguyên số. Vì vậy, cần đổi mới căn bản hoạt động giáo dục, đào tạo theo hướng gắn với yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của khoa học, công nghệ. Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, cần chú trọng phát triển kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo, tư duy quản trị hiện đại và khả năng thích ứng với môi trường làm việc số cho người lao động. Có cơ chế thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhân lực công nghệ cao phục vụ quá trình chuyển đổi số quốc gia.

2.3.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng hội nhập của doanh nghiệp tư nhân

Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường quốc tế. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo ra hệ sinh thái phát triển bền vững. Việc nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực KTTN không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế trước những biến động của môi trường quốc tế trong thời đại số.

3. Kết luận

Trong kỷ nguyên số, KTTN ngày càng khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Quá trình chuyển đổi số đã mở ra nhiều cơ hội để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận công nghệ mới, mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tuy nhiên, khu vực KTTN cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức về năng lực công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, khả năng đổi mới sáng tạo và mức độ thích ứng với môi trường kinh doanh số. Từ góc độ quản trị quốc gia cho thấy, sự phát triển của KTTN không chỉ phụ thuộc vào năng lực nội tại của doanh nghiệp mà còn gắn liền với chất lượng thể chế, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển của Nhà nước. Vì vậy, hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế số, xây dựng nền quản trị quốc gia số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân là những yêu cầu cấp thiết hiện nay. Phát huy vai trò của KTTN trong kỷ nguyên số không chỉ góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững mà còn tạo nền tảng quan trọng để xây dựng nền kinh tế số hiện đại, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc vào giữa thế kỷ XXI.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

OECD (2024). *SME and Entrepreneurship Outlook 2024*. OECD Publishing.

Tổng cục Thống kê (2025). *Tình hình doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm 2024*. NXB Thống kê.

World Bank (2021). *Vietnam Digital Economy Report 2021: Pathways to Digital Transformation*. World Bank.

World Bank (2022). *Taking Stock: Digital Transformation in Vietnam*. World Bank.